CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP VINACONEX 21

Ngày 31/03/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.4%	**0%**	**16.7%**

DT thuần
Q1/25
40.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 5.10| 14.5%
YoY: ▲ 18.6| 85.7%

LN thuần
Q1/25
0.14
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.39| 111%
YoY: ▲ 1.12| 114%

LN sau thuế
Q1/25
0.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.36| 110%
YoY: ▲ 1.14| 112%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
2.8%
YoY: +/-▲ 3.1%

ROE (TTM)
Q1/25
0.0%
YoY: +/-▲ 0.9%

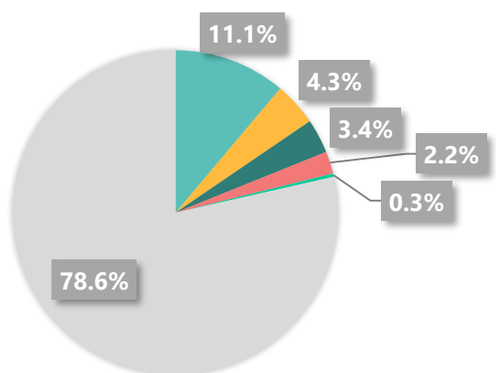
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,700 - 8,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	84
Số lượng CPLH (CP)	11,999,789
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,895
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	
EPS	-3
P/E	-2499.7

DT thuần
2024
119
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 11.0| 10.8%

LN thuần
2024
-2.23
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.55| -793%

LN sau thuế
2024
-1.18
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.24| -2093%

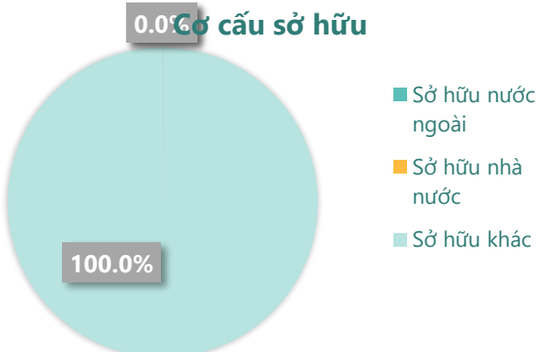
Cơ cấu cổ đông



- Nguyễn Xuân Việt
- Vũ Đức Hạnh
- Nguyễn Mạnh Hà (Chủ tịch HĐQT)
- Nguyễn Huy Cường (Tổng giám đốc)
- Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Khác

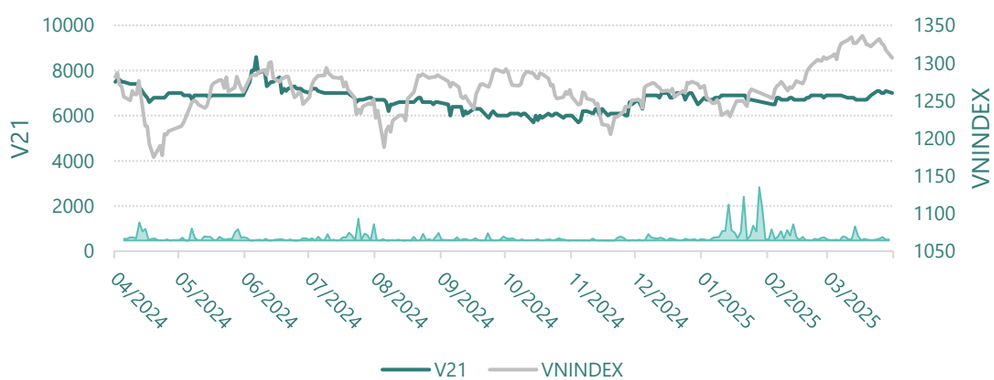
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



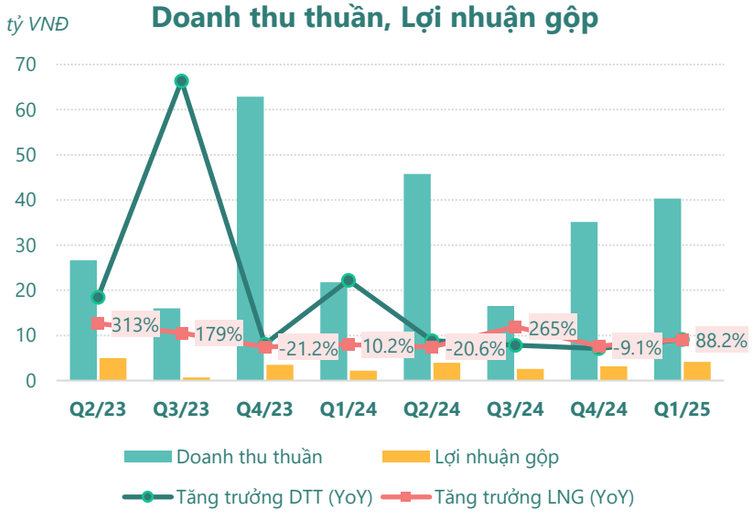
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



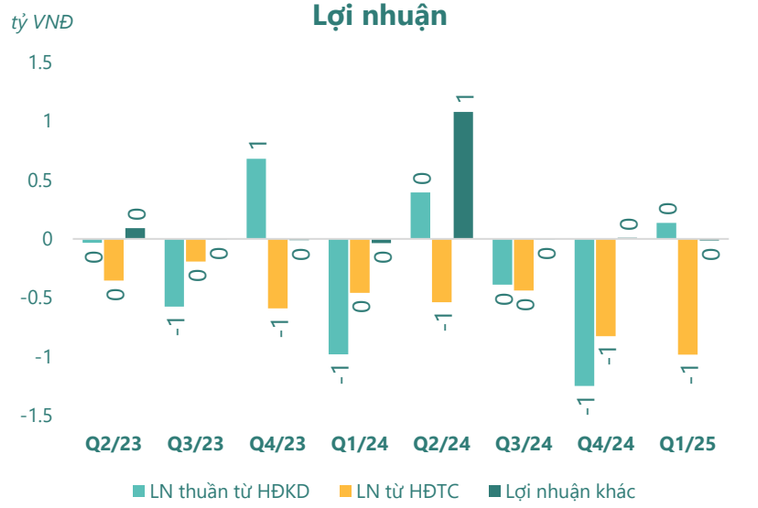
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



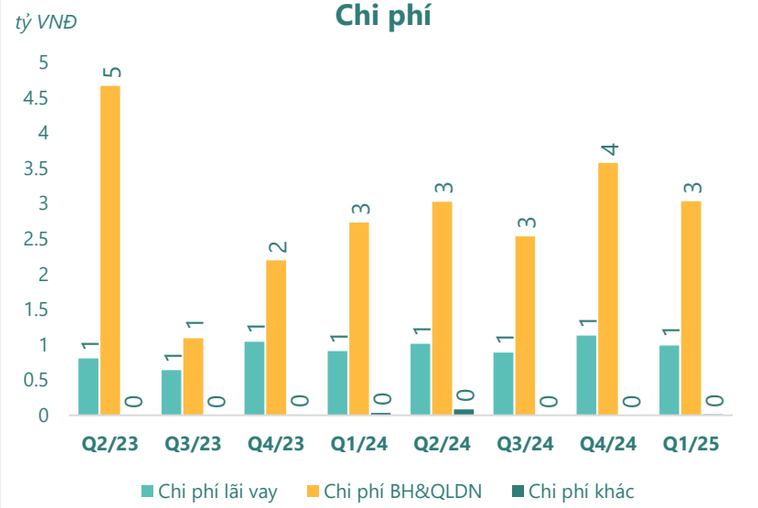
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



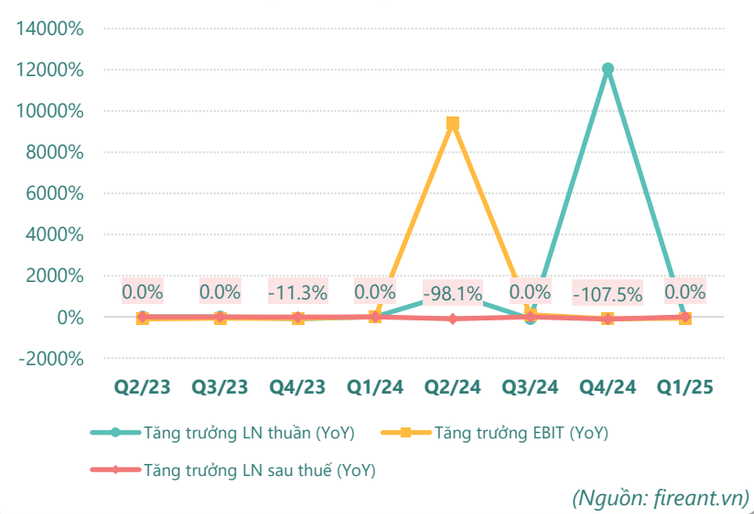
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



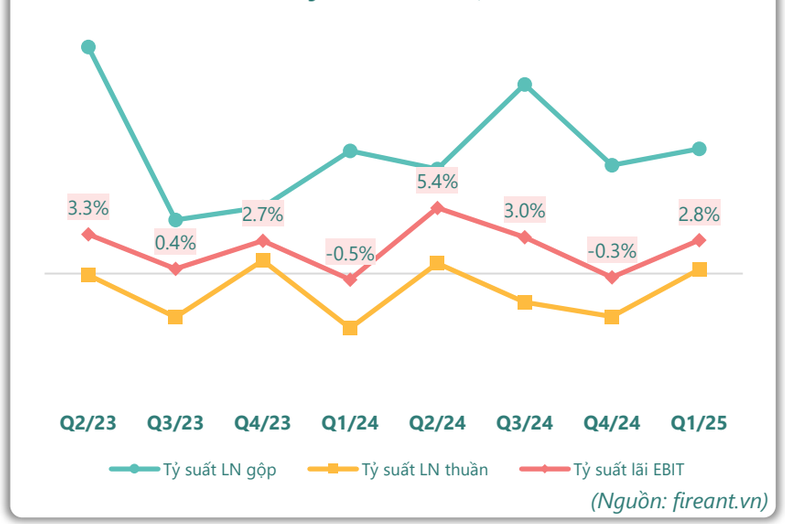
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



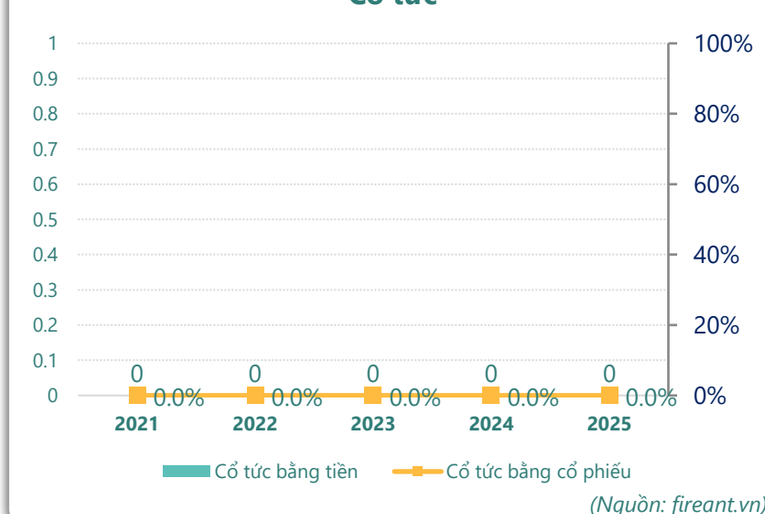
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

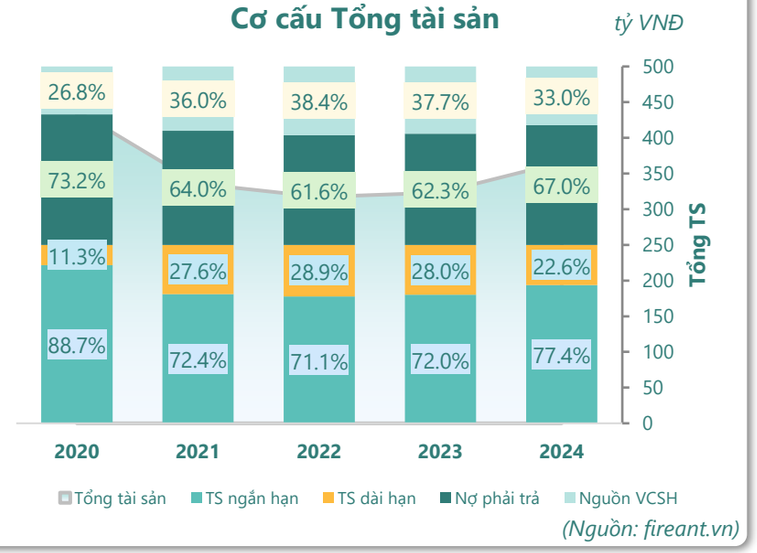
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

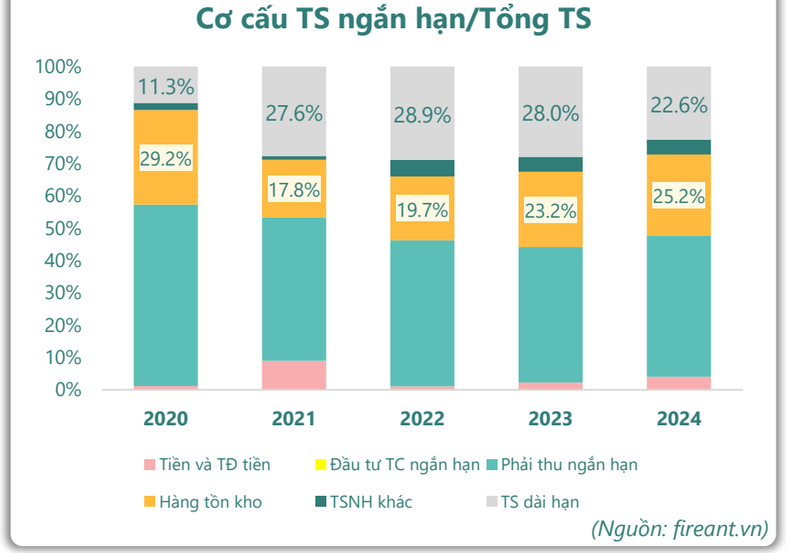
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



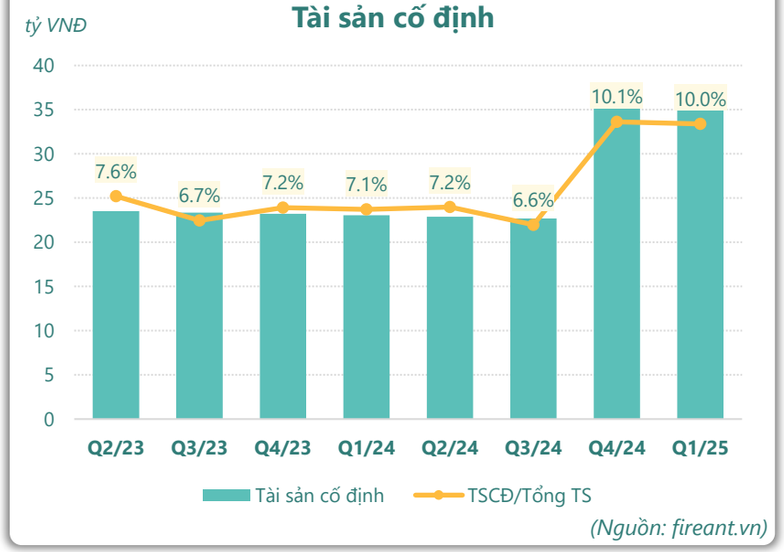
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



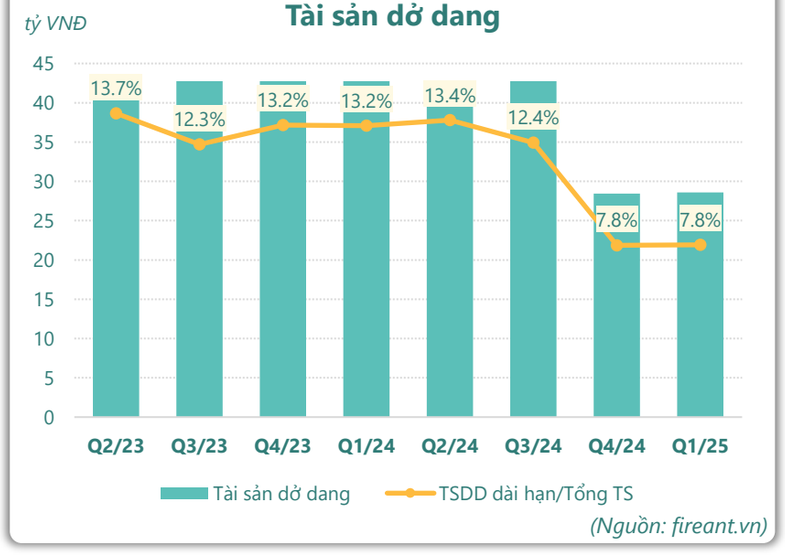
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



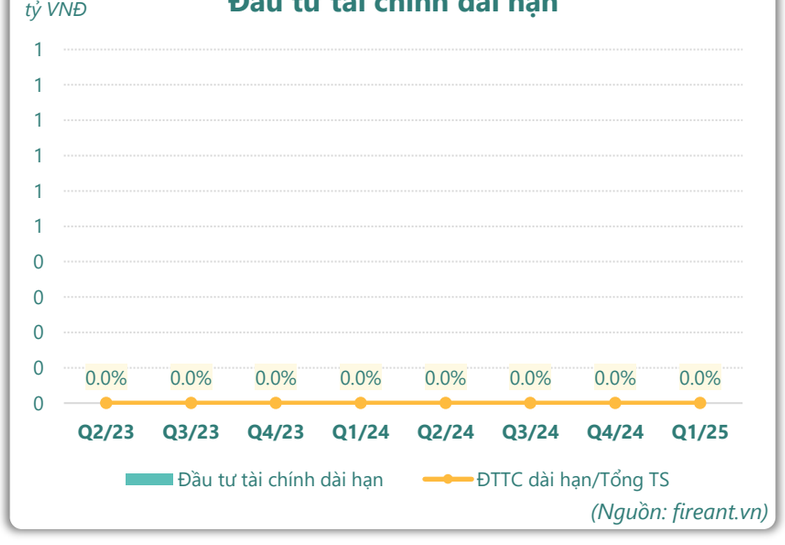
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



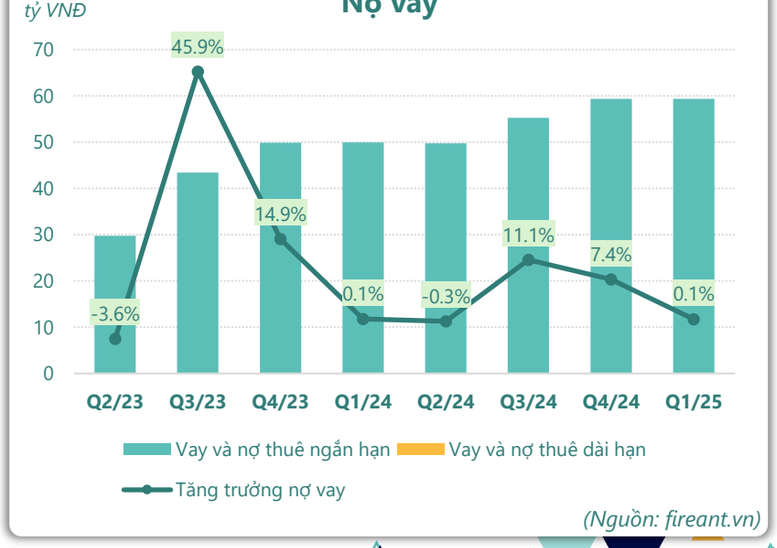
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

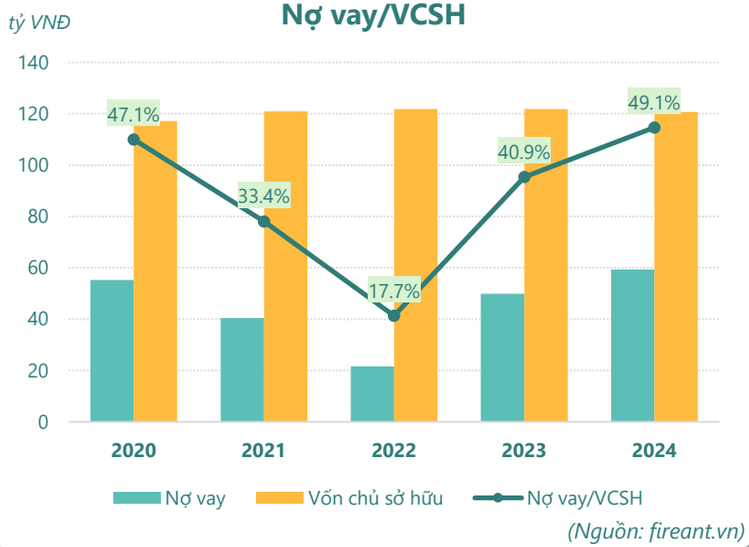
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



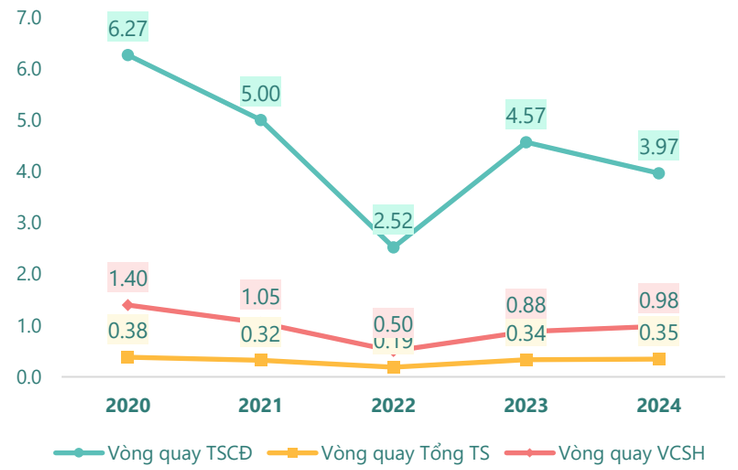
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



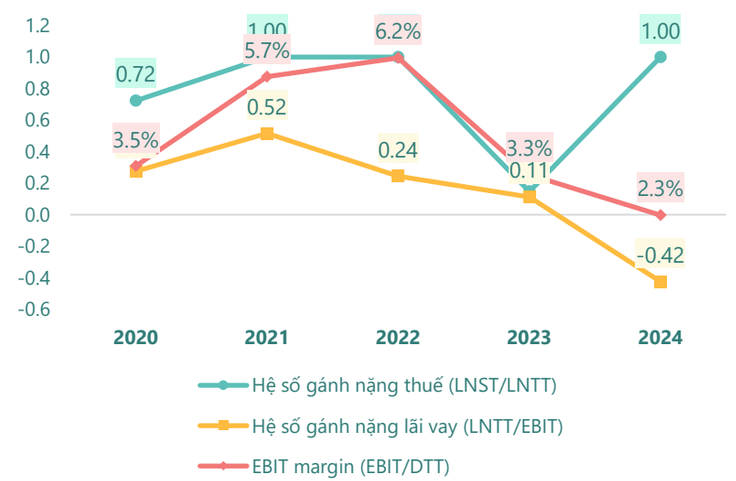
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



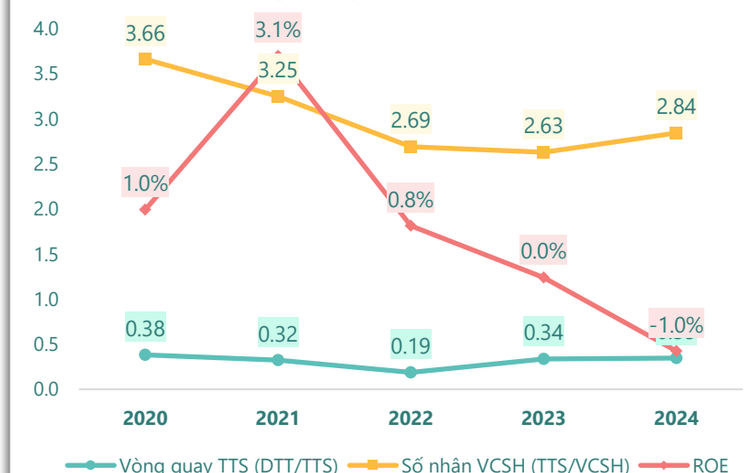
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



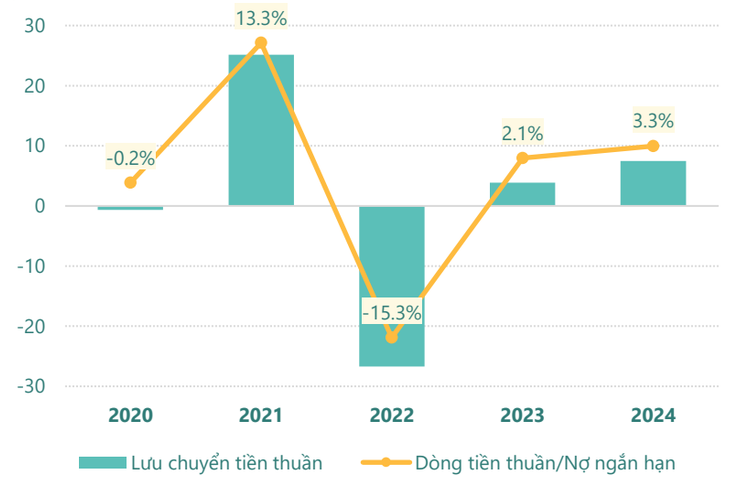
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**40.3**	**21.7**	**85.7%**	**119**	**108**	**10.8%**
Giá vốn hàng bán	36.2	19.5	85.4%	107	96.4	11.3%
Lợi nhuận gộp	4.16	2.21	88.0%	11.9	11.2	6.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.45	-99.0%	1.68	1.80	-6.6%
Chi phí TC	0.99	0.91	8.6%	3.94	3.17	24.4%
Chi phí lãi vay	0.99	0.91	8.6%	3.94	3.17	24.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**3.03**	**2.73**	**11.2%**	**11.9**	**9.48**	**25.2%**
LN thuần từ HĐKD	0.14	-0.98	114%	-2.23	0.32	-793%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.04**	**68.4%**	**1.05**	**0.08**	**1204%**
LN trước thuế	0.12	-1.02	112%	-1.18	0.40	-393%
Lợi nhuận sau thuế	**0.12**	**-1.02**	**112%**	**-1.18**	**0.06**	**-2093%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.12**	**-1.02**	**112%**	**-1.18**	**0.06**	**-2093%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-15.9	-7.24	2.00	-0.29	-21.0	-11.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.50	0.41	1.57	0.45	22.1	-0.11
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	6.46	0.04	-0.17	5.50	4.10	0.04
Tiền đầu kỳ	16.3	7.36	0.57	3.97	9.63	14.8
Lưu chuyển tiền thuần	**-8.94**	**-6.79**	**3.40**	**5.66**	**5.18**	**-11.9**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	7.36	0.57	3.97	9.63	14.8	2.92

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**367**	**366**	**0.3%**
Tài sản ngắn hạn	284	283	0.4%
Tiền và tương đương tiền	2.92	14.8	-80.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	161	160	1.1%
Hàng tồn kho	103	92.0	11.8%
Tài sản ngắn hạn khác	17.3	16.9	2.5%
Tài sản dài hạn	**82.5**	**82.6**	**-0.2%**
Phải thu dài hạn	0.03	0.03	0.0%
Tài sản cố định	36.7	36.9	-0.4%
Bất động sản đầu tư	17.1	17.2	-0.6%
Tài sản dở dang	28.6	28.4	0.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.03**	**0.03**	**0.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	246	245	0.4%
Nợ ngắn hạn	**226**	**225**	**0.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	59.4	59.3	0.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	28.2	50.9	-44.7%
Nợ dài hạn	20.2	20.3	-0.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**121**	**121**	**0.1%**
Vốn chủ sở hữu	**121**	**121**	**0.1%**
Vốn điều lệ	120	120	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)